

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày 21/7/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn, ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng, Thư ký Tòa án huyện Thiệu Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa: Bà
Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 mở phiên tòa công khai tại trụ sở tòa án nhân dân
huyện Thiệu Hóa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày
07 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trịnh Đình T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 10/12/1999 tại: xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi
ĐKNC TT và chỗ ở hiện nay xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề Nghiệp Lao động tự do, văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công
giáo; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trịnh Đình T, sinh năm 1969, con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972
đều trú tại xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chưa vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/3/2021 đến ngày 25/3/2021 chuyển tạm giam,
hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Thiệu Hóa.

Người bị hại:

Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Đông Minh, xã Minh T, huyện Thiệu Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Anh Trần Đức T, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn Cốc Thôn, xã Trường X, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa

Ông Trịnh Đình T, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn Lam Đạt, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/3/2021 Trịnh Đình T sinh năm 1999 ở xã
Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô Exciter BKS 36B8
– 119.86 từ xã Thiệu Toán theo đường liên xã đi xã Minh T đến đoạn ngã ba đường

đê xã Minh T, qua chợ Hậu Hiền một đoạn, T quan sát thấy chị Hoàng Thị B, sinh năm 1975 ở xã Minh T, huyện Thiệu Hóa điều khiển xe mô tô Ware S màu đỏ đi ngược chiều với T, lúc này tay phải chị B đang điều khiển xe, tay trái đang cầm một chiếc điện thoại màn hình cảm ứng giơ lên trước người. Khi chị B điều khiển xe đi qua T thì T quay đầu nhìn lại thấy chị B điều khiển xe rẽ lên hướng đê đi xã Thiệu Toán được khoảng 10m (tính từ ngã ba) thì dừng sát bên phải theo hướng đi của chị B để nghe điện thoại nên T đã nảy sinh ý định sẽ giật chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu sài. Ngay lập tức T lái xe vòng quay lại đi về hướng đê đi xã Thiệu Toán, T áp sát xe về bên trái xe mô tô của chị B, tay trái bóp còi xe, tay phải buông tay lái và giật chiếc điện thoại của chị B bỏ vào túi áo rồi tăng ga bỏ chạy về hướng xã Thiệu Toán. T điều khiển xe qua cầu Hạnh Phúc, huyện Thọ X về chợ Khu xã Trường X, huyện Thọ X đến quán điện thoại Hoàng T Mobile nói với anh T chủ quán là muốn bán một chiếc điện thoại di động. Anh Trần Đức T chủ quán đã mua chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUEWEI với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng chẵn). T biết Công an huyện Thiệu Hóa đang điều tra về vụ việc nên đã đến Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 19/3/2021 gia đình bị cáo T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUEWEI màu xanh mà T cướp giật của chị B, 01 xe mô tô EXCITER màu đen xanh BKS 36B8-119.86 cùng giấy tờ xe và một số vật chứng khác liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/2021/HĐ-ĐGTS ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Thiệu Hóa xác định giá trị thiệt hại của chiếc điện thoại di động HUEWEI có giá 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị hại trong vụ cướp giật tài sản là chị Hoàng Thị B cũng đã khai nội dung sự việc bị cướp giật điện thoại giống với nội dung Trịnh Đình T đã khai nhận trong quá trình điều tra. Vật chứng thu được phù hợp với lời khai của bị hại. Ngày 25/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu HUEWEI màu xanh cho chị B đồng thời chị B có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho T và không yêu cầu T bồi thường thêm gì.

Đối với anh Trần Đức T sinh ngày 05/9/1990 ở xã Trường X, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa chủ cửa hàng điện thoại là người đã mua chiếc điện thoại HUEWEI của T nhưng anh T không biết đó chiếc điện thoại do T phạm tội mà có nên anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự về việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter BKS 36B8 – 119.86 T điều khiển để thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 19/3/2021, T khai là chiếc xe T mua trả góp nhưng ngày 05/3/2021 T đã bán xe cho anh Lê Tiến Lý ở thôn Lam Đạt, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa. Anh Lý cũng đã giao nộp giấy mua bán xe có xác nhận của UBND xã Thiệu V. Việc T mượn xe của anh Lý dùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản, anh Lý không biết. Do vậy, ngày 16/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ-CSHS bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô Exciter BKS 36B8 – 119.86 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Tiến Lý.

Vật chứng trong vụ án:

Hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa - 01 (một) áo phao lông V màu xám tro; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) đôi dép tông có chữ TOMY màu trắng đen;

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố Trịnh Đình T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Căn cứ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 điều 54; điều 38; BLHS, xử phạt Trịnh Đình T từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị T cướp giật, không có yêu cầu gì thêm về dân sự, đề nghị xác nhận bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự với bị hại.

Về vật chứng:

Vật chứng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa - 01 (một) áo phao lông V màu xám tro; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) đôi dép tông có chữ TOMY màu trắng đen; không còn giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần tố tụng và hành vi tố tụng:

Cơ quan điều tra công an huyện Thiệu Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biên bản hỏi cung và các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được T thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, bị hại không khiếu nại gì.

[2] Tại phiên toà Trịnh Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ đúng như cáo trạng đã nêu và đã được kiểm tra, thẩm định tại phiên tòa từ đó đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/3/2021 trong khi đang điều khiển xe mô tô Exciter BKS 36B8 – 119.86 trên đoạn đường liên xã từ Thiệu Toán đi xã Minh T đến đoạn ngã ba đường đê xã Minh T Trịnh Đình T thấy chị Hoàng Thị B, sinh năm 1975 ở xã Minh T, huyện Thiệu Hóa điều khiển xe mô tô Ware S màu đỏ đi ngược chiều với T rẽ lên đường đê đi theo hướng về xã Thiệu Toán được khoảng 10 m thì dừng xe sát bên phải theo hướng đi của chị B để nghe điện thoại, đoạn đường đê lúc này vắng người nên T đã nảy sinh ý định sẽ giật chiếc điện thoại của chị B. Ngay

lập tức T lái xe vòng quay lại đi áp sát xe về bên trái xe mô tô của chị B và giật chiếc điện thoại của chị B bỏ vào túi áo rồi tăng ga bỏ chạy về hướng xã Thiệu Toán và điều khiển xe đến chợ Khu xã Trường X, huyện Thọ X bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho anh T chủ quán điện thoại với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng chẵn).

Trịnh Đình T đã sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản, hành vi của T nêu trên đủ cơ sở kết luận: Trịnh Đình T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá truy tố trước Toà là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy:

Đây là vụ án trị an xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về nhận thức bị cáo biết thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sự mất cảnh giác của chị B cướp giật tài sản của chị, làm tài sản riêng cho bản thân để hòng hưởng thụ trên sức lao động của người khác, nên đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung và cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian với đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Song xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bản thân có thời gian rèn luyện trong quân đội, ý thức được hành vi đã đầu thú, tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả, Chị B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T và tại phiên tòa chị B vẫn giữ quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên T cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuổi đời còn trẻ suy nghĩ nông cạn bột dẫn đến phạm tội do vậy có thể áp dụng mức hình phạt liền kề dưới mức hình phạt bị truy tố thể hiện chính sách khoan hồng tạo điều kiện cho bị cáo có động lực cải tạo thành người lương thiện. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt phụ phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị T cướp giật, không có yêu cầu gì thêm về dân sự miễn xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Anh Trần Đức T và ông Trịnh Đình T không có yêu cầu gì về dân sự miễn xét.

[5] Về vật chứng:

Vật chứng hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản bàn giao ngày 27/5/2021 gồm - 01 (một) áo phao lông V màu xám tro; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) đôi dép tông có chữ TOMY màu trắng đen; là tài sản hợp pháp của bị cáo trả lại cho Trịnh Đình T.

[6] Trong vụ án này anh Trần Đức T sinh ngày 05/9/1990 ở xã Trường X, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa chủ cửa hàng điện thoại là người đã mua chiếc điện thoại HUEWEI của T nhưng anh T không biết chiếc điện thoại do T phạm tội mà có nên anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự về việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như kết luận của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện thiệu Hóa kết luận là có căn cứ.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Trịnh Đình T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và 2 điều 51; khoản 1 điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Đình T 27 (Hai bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 19/3/2021).

Về tang tài vật: Tang vật vụ án đang quy trữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản bàn giao ngày 27/5/2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho Trịnh Đình T các tài sản gồm: 01 (một) áo phao lông V màu xám tro; 01 (một) quần kaki màu xám; 01 (một) đôi dép tông có chữ TOMY màu trắng đen.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí; Điều 21, khoản 1 Điều 23; khoản 2 điều 26 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Buộc Trịnh Đình T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, Tuyên bố bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKS Thiệu Hoá
- VKS tỉnh Thanh Hoá
- Công an huyện Thiệu Hoá
- Bị cáo, bị hại, người có qlnvq
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hà